

Bản án số: 11 /2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nông Thị Bằng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Đàm Văn Nhượng**
 - + Bà **Hoàng Thị Thu**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đinh Hữu Tuyên**- Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà tham gia phiên tòa:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phục Hoà, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn N** - Sinh ngày 12/11/1982
- Nơi đăng ký NKTT: C11, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Hiện tạm trú tại: Xóm P, thị trấn T, huyện PH, tỉnh Cao Bằng.
Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 12/12
Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Nguyễn Văn M - sinh năm 1958;
Con bà: Đào Thị TH - Sinh 1959
Vợ: Đỗ Thị Hồng A - Sinh 1982
Con: Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. **Hoàng L** ; Trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
2. **Nguyễn Văn Q**; Trú tại: Tổ 8, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
3. **Mai Thị Thùy L**; Trú tại: xóm P, thị trấn T, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Văn N cùng Mai Thị Thùy L đến thuê phòng nghỉ tại phòng 305 khách sạn Hưng Hải thuộc xóm P, thị trấn T, Phục Hòa, Cao Bằng để nghỉ. Khi đang nghỉ N nhắn tin qua mạng Zalo cho B ở thành phố Cao Bằng với nội dung mua 300.000đồng ma túy đá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày B nhắn tin cho N qua mạng Zalo để N đến nhận ma túy. Nhận được tin nhắn N điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát (BKS) 89A -07178 từ khách sạn HH đến đoạn đường đôi gần Công ty cổ phần mía đường Phục Hòa gặp B để lấy ma túy tổng hợp dạng đá. N cầm lấy gói ma túy rồi điều khiển xe về phòng trọ tại xóm P, thị trấn T, huyện PH, tỉnh Cao Bằng để lấy dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, rồi điều khiển xe về khách sạn HH đón Thùy L, Hoàng L và Nguyễn Văn Q đi ăn cơm. Khoảng 21 giờ N, Thùy L, Hoàng L, Q quay về khách sạn HH thuê phòng 301 để sắm hình cho N. Khoảng 23 giờ khi đang sắm hình, N thấy đau nên lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá ra cùng Hoàng L, Q và Thùy L sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 02 giờ ngày 02/6/2017, khi N cùng Hoàng L, Q, Thùy L đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật gồm: thu giữ trên bàn phòng 301: 02 túi ni lon màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá, thu phía bên ngoài cửa sổ phòng 301: 02 túi ni lon màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá cùng một số đồ vật tài sản khác.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 305 khách sạn HH và phòng trọ của Nguyễn Văn N tại xóm P. Qua khám xét thu giữ tại gầm giường phòng 305: 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Thu giữ tại phòng trọ của N tại xóm P 02 gói nhỏ bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá, 01 cân điện tử, 02 chiếc chén sứ màu đất bên trong còn bám nhiều hạt ma túy đá, 01 coóng bên trong chứa các hạt ma túy đá, 02 chiếc bát inox bên trong bám nhiều hạt ma túy đá cùng một số đồ vật tài sản khác.

Ngày 02/6/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ tại phòng 301, 305 và phòng trọ của Nam có tổng trọng lượng là 10,07gam.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa ra quyết định số 15 trung cầu Trung tâm giám định ma túy-Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tại bản kết luận giám định số: 2930/C54(TT2) ngày 13/7/2017 của Trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu tinh thể trong 8 phong bì niêm phong ký hiệu từ M1-M8 gửi đến giám định đều có Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định được số ma túy tổng hợp dạng đá thu giữ được khi bắt quả tang ở phòng 301 khách sạn HH và một số vật chứng khi khám xét tại phòng trọ của N bao gồm các mẫu ký hiệu từ M1, M2, M6, M7, M8 có tổng trọng lượng là 2,76gam là của Nguyễn Văn N mua với người đàn ông tên B về để sử dụng cho bản thân.

Đối với số ma túy tổng hợp dạng đá thu giữ phía bên ngoài cửa sổ phòng 301 và phòng 305 bao gồm các mẫu M3, M4, M5 có tổng trọng lượng là 7,31gam, qua quá trình điều tra không xác định được đó là của ai, do đâu mà có nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 12/KSĐT - MT ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa lập hồi 03 giờ ngày 02/6/2017 (Bút lục 01 đến 04).

- Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục 05, 15).

- Bản kết luận giám định số 2930/C54 (TT2) ngày 13/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là Mai Thị Thùy L sinh năm 1990, trú tại: xóm P, thị trấn T, huyện PH, tỉnh Cao Bằng; Hoàng L sinh năm 1976 trú tại tổ 4, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nguyễn Văn Q sinh năm 1963, trú tại: tổ 8, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 02/6/2017 tại phòng 301 khách sạn HH thuộc địa phận xóm P, thị trấn T, huyện PH, Cao Bằng Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép ,048 gam ma túy tổng hợp dạng đá thì bị Công an huyện Phục Hòa bắt quả tang, thu giữ tại phòng trọ của N tại xóm P, thị trấn T 2,28gam ma túy tổng hợp dạng đá có tổng trọng lượng là 2,76 gam, mục đích sử dụng cho bản thân.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn N là người có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã thường xuyên cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá. Do vậy, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 vì cho rằng bị cáo chưa thành khẩn khai báo đối với số ma túy thu được tại gầm giường phòng 305 và số ma túy thu được phía bên ngoài cửa sổ phòng 301 tại khách sạn HH. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với số ma túy trên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không phải của bị cáo, hơn nữa cơ quan điều tra cũng không làm rõ được số ma túy này là của ai. Do vậy, không thể buộc bị cáo phải thừa nhận số ma túy này là của bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại Khoản 1 Điều 249 (tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với Mai Thị Thùy L, Hoàng L, Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02 và 05/6/2017 Công an huyện Phục Hòa đã xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền là thỏa đáng.

[8] Về nguồn gốc số ma túy tổng hợp dạng đá: Bị cáo Nguyễn Văn N khai mua với người đàn ông tên B ở thành phố Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cứ để mở rộng điều tra xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định cầm tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu trắng bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với những vật chứng khác không liên quan đến vụ án cần hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với những vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 3 Điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn N** 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 02/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm d Khoản 2, Khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an"; 01 bình nước lọc, nắp có đục lỗ gắn vòi hút, một đầu vòi hút có gắn ống thủy tinh; 04 chiếc bật lửa ga (02 chiếc màu vàng, 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ); 01 đầu gắn bật lửa ga (01 đầu bằng kim loại luồn trong 01 ống nhựa màu trắng, 01 đầu bằng ống hút nhựa màu trắng); 01 bình cóong thủy tinh; 02 hộp cát tông màu trắng bên trong chứa nhiều túi nilon màu trắng; 01 kéo nhỏ cán nhựa màu đen; 01 túi nhựa chứa nhiều ống nhựa màu trắng đục; 01 thìa sắt; 01 ống nhựa; 02 bát sắt; 02 chén xứ màu đất, bên trong màu xanh ngọc; 01 cân điện tử nhãn hiệu SF-400, mặt trước ghi CAPACITY 1000g x 1g.

- Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn N: 02 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số IMEI: 354407069622909; 01 chiếc nhãn hiệu Viettel màu đen, xanh dương); 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ Agribank, 01 hộ

chiều đều mang tên Nguyễn Văn N; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, dây đeo bằng da màu đen, mặt sau có chữ BINGER; số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 615.000đồng (Sáu trăm mười năm nghìn đồng); Tiền Trung Quốc 300CNY (Ba trăm nhân dân tệ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của UBTVQH khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- CCTHADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THAHS (3)
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thị Bằng